

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Y
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 07 /02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng.

2. Bà Nghiêm Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 26/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 đối với bị cáo :

Nguyễn Đức T1 - Tên gọi khác : không;

Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1978 tại Yên Bái.

ĐKNKTT: Tổ 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà Hoàng Thị B.

Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1982.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đang được tại ngoại tại thôn B, xã Minh B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Nghiêm Thị Thanh N – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 16B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Minh T – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31/3/2017 anh Phạm Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 21B1 – 044.62 (là xe anh T mượn của chị Nghiêm Thị Thanh N) chở Nguyễn Đức T1 đến tổ 11, phường Y, thành phố Y để T1 đón xe đi Lào Cai, còn anh T đến nhà chị N chơi. Do không đón được xe, T1 đi bộ đến nhà chị N thuộc tổ 16B, phường Y, thành phố , khi đến nơi thấy nhà chị N mở cửa, T1 đi vào trong nhà thấy không có ai, quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 21B1 – 044.62 trị giá 18.269.000đồng (*Mười tám triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) của chị N vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa điện của xe, dựng trong nhà chị N. T1 tiến lại gần chiếc xe, quay đầu xe rồi dắt xe ra ngoài, khi đến bậc lên xuống vào nhà T1 mở khóa điện của xe, nổ máy và điều khiển xe đến khu vực ngã tư N thuộc phường N, thành phố Y, T1 kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Nghiêm Thị Thanh N, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 sổ hộ khẩu mang tên Phạm Minh T, 01 bộ giấy tờ vay tiền, và số tiền 230.000đồng (*Hai trăm, ba mươi nghìn đồng*). Sau đó T1 tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe mô tô của chị Đặng Thị Thanh N để tiêu thụ xe, nhưng không được, nên T1 điều khiển xe về Đoan Hùng rồi lên thành phố Lào Cai chơi, trên đường đi T1 đã rút 01 sổ hộ khẩu, 01 bộ giấy tờ vay tiền, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Minh T, còn số tiền 230.000đồng (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*) T1 chi tiêu cá nhân hết. T1 ở lại thành phố Lào Cai đến giữa tháng 4/2017 thì T1 mang xe đến gửi tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Yên Bái. Tối ngày 25/10/2017 T1 điều khiển xe trộm cắp được đến để trước cửa nhà chị Nghiêm Thị Thanh N, mục đích trả lại tài sản đến sáng ngày 26/10/2017 chị N phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 21B1 – 044.62 và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái.

Ngày 09/11/2017 Nguyễn Đức T1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T1 thành khẩn khai báo, thừa nhận vào ngày 31/3/2017 tại khu vực tổ 16B, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, T1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nghiêm Thị Thanh N và anh Phạm Minh T như đã nêu ở trên nhằm mục đích bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nhưng không tiêu thụ được. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số 01/KSĐT-TA ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái .

Truy tố: Bị cáo Nguyễn Đức T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T1 phạm tội “ Trộm cắp tài sản.”

*Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức T1 từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo thử thách **02 năm đến 03 năm**.*

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, vào ngày 31 tháng 3 năm 2017, tại tổ 16B, phường Y, thành phố Y, Nguyễn Đức T1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 21B1 – 044.62 trị giá 18.269.000đồng (*Mười tám triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) của chị Nghiêm Thị Thanh N và số tiền 230.000đồng (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*) của anh Phạm Minh T. Tổng giá trị tài sản T1 chiếm đoạt là 18.499.000đồng (*Mười tám triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dễ thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt thoả đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự nguyện khắc phục hậu quả của tội phạm, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Đức T1 là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Hình phạt bổ sung : Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nghiêm Thị Thanh N đã nhận lại tài sản (01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 21B1 – 044.62 cùng chìa khóa xe mô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Nghiêm Thị Thanh N). Anh Phạm Minh T đã nhận lại 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Minh T.

Chị N và anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T1 **01 năm 06 sáu** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **03 năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T1 cho UBND xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y
- Chi cục THADS thành phố Y.
- Công an thành phố Y;
- UBND xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền